

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG
LIÊN NGÂN HÀNG (Tuần từ 06-10.7.2026)

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá

Ngày 06/07, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 26.102/26.462 VND/USD, giảm 01 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 03/07). Cuối ngày 10/07, tỷ giá niêm yết ở mức 26.090/26.470 VND/USD, thay đổi tương ứng giảm 12/ tăng 08 VND/USD so với tỷ giá ngày 06/07

2. Thị trường liên ngân hàng

2.1. Về doanh số giao dịch

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.428.576 tỷ đồng, bình quân 885.715 tỷ đồng/ngày, giảm 36.289 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 725.393 tỷ đồng, bình quân 145.079 tỷ đồng/ngày, giảm 9.501 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (96% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (1,4% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 92% và 3%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân một số kỳ hạn chủ chốt như kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng giảm lần lượt 2,02%/năm, 1,24%/năm và 0,46%/năm xuống các mức 5,21%/năm, 5,57%/năm và 7,32%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân có xu hướng biến động nhẹ, trái chiều ở các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giảm 0,03%/năm xuống mức 3,62%/năm, trong khi lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần không đổi, giữ ở mức 3,66%/năm và lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tháng tăng 0,03%/năm lên mức 3,84%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt từ 06 - 10/7/2026:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	5,21	5,57	6,13	7,32	7,76	8,64	-
USD	3,62	3,66	3,70	3,84	3,86	-	-